TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG **TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 –AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 26-01-2026
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Danh Thị Kiều Oanh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hoàng Mến
Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – An Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Võ Hoàng Hạt – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 263/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 377/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số: 03/2026/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2026 giữa:

- **Nguyên đơn**: chị Danh Thị Ngọc T, sinh ngày 01/01/1989 (Có mặt)
Địa chỉ: ấp T, xã Đ, tỉnh A

- **Bị đơn**: anh Lý Văn T1, sinh ngày 01/01/1988 (Vắng mặt không có lý do)
Địa chỉ: ấp T, xã Đ, tỉnh A

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 12/8/2025, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn chị Danh Thị Ngọc T như sau:

Năm 2012 chị T và anh Lý Văn T1 quen biết, tìm hiểu nhau được thời gian ngắn thì anh chị có tình cảm với nhau và quyết định kết hôn với nhau, anh chị có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, HYPERLINK \l "link"\o "huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang"huyện G, tỉnh K vào ngày 14/02/2020. Sau khi kết hôn thì chị và anh T1 sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì bắt đầu mâu thuẫn nguyên nhân là do hai người không hợp, bất đồng ý kiến, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau nên vợ chồng đã tự ly thân từ tháng 7/2025 đến nay. Trong thời gian ly

thân, chị T xét thấy không còn tình cảm với anh T1 nữa nên chị T quyết định ly hôn với anh T1. Về con chung, về tài sản chung và nợ chung không có.

Tại phiên tòa, chị Danh Thị Ngọc T yêu cầu Tòa án giải quyết về hôn nhân yêu cầu được ly hôn với anh Lý Văn T1. Về con chung, về tài sản chung và nợ chung không có nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị T không trình bày gì thêm.

* Đối với bị đơn anh Lý Văn T1 không có mặt tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật nhưng anh T1 không có mặt cũng không cung cấp bản tự khai cho Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của anh.

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tống đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được thông báo, tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định nhưng đều vắng mặt là không tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Tuyên xử về hôn nhân chấp nhận cho chị Danh Thị Ngọc T được ly hôn với anh Lý Văn T1. Về con chung, về tài sản chung và nợ chung chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Chị Danh Thị Ngọc T yêu cầu ly hôn với anh Lý Văn T1. Bị đơn có địa chỉ đăng ký thường trú tại ấp T, xã Đ, tỉnh A nên Tòa án nhân dân khu vực 5 – An Giang xác định quan hệ pháp luật "ly hôn" và thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Lý Văn T1 với tư cách là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng anh T1 vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án vẫn được xét xử theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: chị Danh Thị Ngọc T và anh Lý Văn T1 tự quen biết, tìm hiểu trong thời gian ngắn thì anh chị tự nguyện tổ chức đám cưới và anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh K theo giấy chứng nhận kết hôn số 24 ngày 14/02/2020, cho nên theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Thà là chị có nguyện vọng được ly hôn với anh T1 lý do hai người không hợp, bất đồng ý kiến, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau và chị T xét thấy không còn tình cảm với anh T1 nữa nên chị T quyết định ly hôn với anh T1. Tòa án đã tiến hành thông báo mời hòa giải nhằm tạo điều kiện cho hai bên hàn gắn lại hôn nhân nhưng anh T1 không có mặt nên không thể tiến hành hoà giải được. Tại phiên toà, chị T và anh T1 cũng không gặp nhau và chị T vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với anh T1 vì chị T và anh T1 đã không sống với nhau từ tháng 7/2025 đến nay nên chị không còn tình cảm yêu thương dành cho anh T1. HĐXX thấy rằng, do trước khi kết hôn anh chị đã không tìm hiểu rõ tính tình của nhau mà vội vàng kết hôn với nhau nên trong thời gian sống chung anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến không còn duy trì được tình yêu thương dành cho nhau và đã ly thân mỗi người sống một nơi từ tháng 7/2025 đến nay, cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thà là phù hợp.

[2.3] Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: chị T xác định là không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, HĐXX không xem xét.

[3] Đối với bị đơn anh Lý Văn T1, Tòa án tiến hành thẩm tra, xác minh cho thấy anh T1 có đăng ký thường trú tại ấp T, xã Đ, tỉnh An Giang nhưng anh T1 vắng mặt ở nơi cư trú, không rõ thời điểm trở về và không xác định được địa chỉ nơi cư trú mới. Tòa án căn cứ Điều 175, Điều 177, Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng đối với anh T1 theo quy định nhưng anh T1 vẫn vắng mặt không có lý do và anh T1 cũng không gửi bất cứ văn bản nào thể hiện ý kiến và yêu cầu của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị T cho Tòa án nên HĐXX không thể xem xét nguyện vọng của anh.

[4] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp với quy định pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về án phí: bằng 300.000 đồng, chị T phải nộp do chị có yêu cầu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 175, Điều 177, Điều 179, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: chấp nhận cho chị Danh Thị Ngọc T được ly hôn với anh Lý Văn T1.

2. Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét.

3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: chị Danh Thị Ngọc T phải nộp án phí là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu số 0004701 ngày 16/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Như vậy, chị T đã nộp xong án phí HNST.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án ngày 26/01/2026. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKS khu vực 5 – An Giang;
-THADS;
-Các đương sự;
- UBND xã Định Hòa, tỉnh An Giang;
-Lưu hồ sơ.

Danh Thị Kiều Oanh